

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hoa

2. Ông Cao Xuân Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị T, năm sinh 2004

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S1, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Vàng Seo C, năm sinh 2003

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt (Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giàng Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2019, không đăng ký kết hôn, có đám cưới theo phong tục địa phương. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cha mẹ chồng không thích chị nên thường xuyên đuổi chị đi. Anh C cũng không muốn lấy chị làm vợ nữa nên

thường xuyên đi đâu cả tuần không về nhà mà không nói gì với chị. Do chị T không thể chịu đựng được cuộc sống ở nhà anh C nên đã về nhà cha mẹ đẻ của chị ở xã N, huyện S sinh sống từ tháng 7/2022 đến nay. Từ tháng 7/2022 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không thể khắc phục được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Seo C.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C có một người con chung là cháu Giàng Bảo L, sinh ngày 24/6/2020. Do anh chị chưa đăng ký kết hôn nên cháu L được khai sinh mang họ mẹ nhưng cháu là con chung của chị và anh C. Cháu L là con trai và đã ở cùng với anh C từ khi sinh ra đến nay nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Chị Giàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 01/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vàng Seo C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Seo C xác nhận thời gian anh và chị T về chung sống với nhau như vợ chồng, thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị đúng như chị T đã trình bày trong đơn khởi kiện, đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh C xét thấy tình cảm với chị T vẫn còn nên không đồng ý ly hôn, anh C đề nghị Tòa án khuyên giải để chị T sớm quay về đoàn tụ với anh C.

- Về con chung: Anh Vàng Seo C xác nhận quá trình chung sống anh và chị T có một người con chung là cháu Giàng Bảo L, sinh ngày 24/6/2020; do chị T đứng ra khai sinh nên cháu theo họ mẹ. Anh C xác nhận cháu L là con đẻ của vợ chồng anh. Nếu chị T quyết định ly hôn với anh thì anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung

- Về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Vàng Seo C không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản; quyền, nghĩa vụ tài sản.

Đối với vụ án này, chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải về con chung nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được về con chung theo quy định của pháp luật.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý đúng quy định các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy

định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203, 233. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53, khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Giàng Bảo L cho anh Vàng Seo C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định Pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Giàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Vàng Seo C có địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2019, đến nay mặc dù đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh chị vẫn không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị T chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; anh C đề nghị Tòa án hòa giải để chị T quay về đoàn tụ với anh C là không có căn cứ nên không được chấp nhận mà Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật

Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C cùng xác nhận quá trình chung sống anh chị có một người con chung là cháu Giàng Bảo L, sinh ngày 24/6/2020. Từ tháng 7/2022 đến nay cháu L do anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến nay. Qua xác minh tại địa phương cho thấy từ tháng 7/2022 cháu L được cha đẻ và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường, vui vẻ trong cuộc sống. Từ tháng 7/2022 chị T làm ruộng nương cùng cha mẹ đẻ, ở nhờ nhà cha mẹ, thu nhập chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu hàng ngày của chị T; anh C đi làm thuê ổn định, có sức khỏe tốt thu nhập một tháng được 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), anh C có nhà cửa ổn định, có đất đai để canh tác. Tại địa phương mức nuôi cháu L 1 tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Nay chị T và anh C đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do đương sự không yêu cầu là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Giàng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị T và anh Vàng Seo C.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Giàng Bảo L, sinh ngày 24/6/2020 cho anh Vàng Seo C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Giàng Bảo L đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Giàng Thị T phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006968 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Giàng Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N,
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Q,
huyện S, tỉnh Lào Cai ;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Cao Xuân Lâm

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N,
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Q,
huyện S, tỉnh Lào Cai ;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hoa

Cao Xuân Lâm

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Úc Trai**Giàng A Sủ****Sầm Thị Tươi**

Giải quyết yêu cầu cấp dưỡng ko được dưới $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu

[5] Về quan hệ tài sản: Ngày 27/3/2017, chị Dứa đã làm đơn đề nghị Toà án cho chị Dứa được rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản, việc rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dứa là hoàn toàn tự nguyện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dứa đã rút trong vụ án hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản của chị Dứa và anh Dìn trong vụ án này - **Xem lại có đưa đoạn này vào bản án không**

Nếu xử giao con tuyên: Giao con chung cháu Sùng Văn Minh sinh ngày 14/7/2010 cho anh Sùng Seo Xanh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị Mỹ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.